

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng**

Ngành/chuyên ngành đào tạo: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
Giáo dục thể chất

Tên tiếng Anh: Theory and Methods of Physical Education

Mã ngành/chuyên ngành: 8140111

Loại hình đào tạo: Tập trung

Hình thức đào tạo: Chính quy

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 492/QĐ-ĐHQN ngày 25 tháng 02 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng

Ngành/chuyên ngành đào tạo: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất

Tên tiếng Anh: Theory and Methods of Physical Education

Mã ngành/chuyên ngành: 8140111

Loại hình đào tạo: Tập trung

Hình thức đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về Giáo dục thể chất, đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

1.2. Mục tiêu cụ thể (ký hiệu POs)

Thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDTC có khả năng:

- Về kiến thức

+ PO1: Có kiến thức chung về quản trị, quản lý.

+ PO2: Có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực GDTC, TTTTH và khoa học TDTT.

- Về kỹ năng

+ PO3: Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến.

+ PO4: Kỹ năng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực GDTC, TTTTH và khoa học TDTT.

+ PO5: Sử dụng ngoại ngữ tốt.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm

+ PO6: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có bản lĩnh nghề nghiệp, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong công việc được giao.

+ PO7: Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên

môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Học viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDTC có thể:

- Cán bộ giáo viên, giảng viên giảng dạy, huấn luyện viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý... tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác.

- Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về thể dục thể thao hoặc các lĩnh vực khác.

- Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước về lĩnh vực giáo dục thể chất.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Về kiến thức

1) PLO1: Liên hệ các kiến thức thực tế và lý thuyết, kiến thức chung về quản trị và quản lý vào công tác chuyên môn.

2) PLO2: Phát triển các nguyên lý và học thuyết cơ bản và nâng cao trong lĩnh vực GDTC và kiến thức liên ngành có liên quan.

3.2. Về kỹ năng

3) PLO3: Xây dựng và quản lý các hoạt động nội, ngoại khóa thể dục thể thao.

4) PLO4: Vận dụng, nghiên cứu phát triển các thành tựu của Khoa học giáo dục nói chung và Khoa học GDTC nói riêng vào thực tiễn.

5) PLO5: Thực hiện chương trình đào tạo, vận dụng các kiến thức lý thuyết, thực hành, nghiên cứu khoa học vào thực tiễn giảng dạy, tổ chức kiểm tra đánh giá nội dung học và tổ chức hoạt động ngoại khóa thể dục thể thao.

6) PLO6: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

7) PLO7: Xây dựng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có bản lĩnh nghề nghiệp, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong công việc được giao. Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

8) PLO8: Hình thành năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

4.1. Thời gian đào tạo: 2 năm

4.2. Khối lượng kiến thức toàn khoá: **60 tín chỉ** (bao gồm: **9 tín chỉ** của đề án tốt nghiệp)

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	4
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành	47
Các học phần bắt buộc	23
Các học phần tự chọn	18
Thực tập	6
Đề án tốt nghiệp	9
Tổng	60

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

6. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

6.1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

- Về văn bằng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng/phù hợp.

Danh mục các ngành phù hợp:

STT	Mã ngành	Tên ngành Đại học
1	7140206	Giáo dục thể chất
2	7140207	Huấn luyện Thể thao
3	7810301	Quản lý thể dục thể thao
4	7729001	Y sinh học thể dục thể thao

Danh mục các ngành gần: Không có

b) Nếu tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp hệ VI.VII, dự tuyển chuyên ngành đào tạo thuộc Trường ĐH Quy Nhơn cần có thêm một bằng tốt nghiệp Cao đẳng/THCN hệ chính quy ngành đúng/ngành phù hợp.

c) Văn bằng Đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và KDCI.GD công nhận;

d) Có đủ sức khoẻ để học tập.

e) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Về kinh nghiệm nghề nghiệp

Người tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Loại tốt nghiệp và các điều kiện khác

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

6.2. Hình thức tuyển sinh, chính sách ưu tiên, chỉ tiêu đào tạo dự kiến 5 năm đầu

6.2.1. Hình thức tuyển sinh

- Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDTC được tổ chức 2 đợt/ năm.

- Hình thức tuyển sinh: Theo Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

6.2.2. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

6.2.3. Chỉ tiêu đào tạo

- Dự kiến số lượng đào tạo: dự kiến năm học 2021-2022 tuyển 20-30 học viên/ khóa học.

- Trong 5 năm đầu, dự kiến đào tạo từ 100 - 150 học viên.

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

7.1. Quy trình đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

7.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- *Học phần lý thuyết:*

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
1	Quá trình	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tỷ số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	
		- Học viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	
2	Cuối kỳ	- Thi kết thúc học phần; - Hình thức thi: Viết/vấn đáp/Tiểu luận...; - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án.	60%

- *Học phần thực tập chuyên môn*

Sử dụng thang điểm 10 cho chấm bài báo cáo. Tiêu chí đánh giá được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

- *Học phần đề án tốt nghiệp*

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Tiêu chí cụ thể được nêu chi tiết trong M4 của học phần.

8.3. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDTC được chia thành 2 loại chính: Đánh giá tiến trình (Formative Assessment) và đánh giá tổng kết (Summative Assessment) và được quy định cụ thể trong bản mô tả chương trình đào tạo của ngành.

9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng tín chỉ			Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT, TH, TN, TL			
I. Phần kiến thức chung					4					
1	XIITH	501	Triết học	1	4	4			K.I.I.CT-L-QLNN	
II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành					47					
II.1. Phần bắt buộc					23					
2	GDTC	81401	Sinh lý học thể dục thể thao	1	3	2	1		K.GDTC	
3	GDTC	81402	Y học thể dục thể thao	2	3	2	1		K.GDTC	
4	GDTC	81403	Đo lường thể dục thể thao	2	3	2	1		K.GDTC	
5	GDTC	81404	Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	1	3	2	1		K.GDTC	
6	GDTC	81405	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	1	3	2	1		K.GDTC	
7	GDTC	81406	Lý luận và phương pháp thể thao trường học	3	3	2	1		K.GDTC	
8	GDTC	81407	Quan điểm và lý thuyết dạy học hiện đại	2	2	2			K.GDTC	
9	GDTC	81408	Quản lý phát triển chương trình giáo dục	1	3	2	1		K.GDTC	
II.2. Phần tự chọn (9/12 học phần)					18					
10	GDTC	81409	Tâm lý học thể dục thể thao	2	2	1	1		K.GDTC	
11	GDTC	81410	Giáo dục học thể dục thể thao	2	2	1	1		K.GDTC	
12	GDTC	81411	Quản lý thể dục thể thao	2	2	1	1		K.GDTC	
13	GDTC	81412	Xã hội học thể dục thể thao	3	2	1	1		K.GDTC	
14	GDTC	81413	Công tác giáo dục thể chất trong trường học	2	2	1	1		K.GDTC	
15	GDTC	81414	Phương pháp, xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất trong trường học	2	2	1	1		K.GDTC	

16	GDTC	81415	Tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao	3	2	1	1		K.GDTC
17	GDTC	81416	Thể thao giải trí	3	2	1	1		K.GDTC
18	GDTC	81417	Kinh tế học thể dục thể thao	3	2	1	1		K.GDTC
19	GDTC	81418	Lịch sử thể thao và Lịch sử Olympic	3	2	1	1		K.GDTC
20	GDTC	81419	Huấn luyện thể thao	2	2	1	1		K.GDTC
21	GDTC	81420	Chính sách, chiến lược phát triển thể dục thể thao	3	2	1	1		K.GDTC
II.3. Thực tập					6				
22	GDTC	81421	Thực tập 1	3	3		3		K.GDTC
23	GDTC	81422	Thực tập 2	4	3		3	81421	K.GDTC
II.4. Đề án tốt nghiệp					9				K.GDTC
24	GDTC	81423	Đề án tốt nghiệp	2,3,4	9				
Tổng cộng					60				

10. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến)

TT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo (học kỳ)				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
	Chữ	Số			1	2	3	4		
I. Kiến thức chung				4						
1	XIIIIII	501	Triết học	4	4				1. PGS.TS. Đoàn Thế Hùng 2. TS. Tăng Văn Thanh 3. TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	K.LLCT-L-QLNN
II. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				47						
II.1. Bắt buộc				23						
2	GDTC	81401	Sinh lý học thể dục thể thao	3	3				1. TS. Hồ Minh Mộng Hùng 2. PGS.TS. Vũ Chung Thủy	K.GDTC
3	GDTC	81402	Y học thể dục thể thao	3		3			1. PGS.TS. Vũ Chung Thủy 2. TS. Hồ Minh Mộng Hùng	K.GDTC
4	GDTC	81403	Đo lường thể dục thể thao	2		2			1. PGS.TS. Nguyễn H. Minh Thuận 2. TS. Mai Thế Anh	K.GDTC
5	GDTC	81404	Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	3	3				1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn 2. TS. Nguyễn Thanh Hùng	K.GDTC

6	GDTC	81405	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	3	3			1.PGS.TS.Nguyễn Ngọc Sơn 2. TS. Nguyễn Sỹ Đức	K.GDTC
7	GDTC	81406	Lý luận và phương pháp thể thao trường học	3		3		1. TS. Nguyễn Thanh Hùng 2. TS. Mai Thế Anh	K.GDTC
8	GDTC	81407	Quan điểm và lý thuyết dạy học hiện đại	2		2		1. PGS.TS. Trần Quốc Tuấn 2. PGS.TS. Võ Nguyên Du 3. TS. Nguyễn Lê Hà	K.GDTC
9	GDTC	81408	Quản lý phát triển chương trình giáo dục	3	3			1. PGS.TS. Võ Nguyên Du 2. PGS.TS. Trần Quốc Tuấn 3. TS. Nguyễn Lê Hà	K.GDTC
III.2. Tự chọn (chọn 9 học phần)				18					
10	GDTC	81409	Tâm lý học thể dục thể thao	2		2		1. TS. Hồ Minh Mộng Hùng 2.PGS.TS.Nguyễn Ngọc Sơn	K.GDTC
11	GDTC	81410	Giáo dục học thể dục thể thao	2		2		1. PGS.TS. Võ Nguyên Du 2. TS. Nguyễn Lê Hà	K.GDTC
12	GDTC	81411	Quản lý thể dục thể thao	2		2		1. TS. Nguyễn Thanh Hùng 2.PGS.TS.Nguyễn Ngọc Sơn	K.GDTC
13	GDTC	81412	Xã hội học thể dục thể thao	2		2		1. TS. Đinh Anh Tuấn. 2. TS. Phan Thị Kim Dung 3. TS. Nguyễn Đình Khoa	K.GDTC
14	GDTC	81413	Công tác giáo dục thể chất trong trường học	2		2		1. TS. Nguyễn Thanh Hùng 2. TS. Nguyễn Sỹ Đức	K.GDTC
15	GDTC	81414	Phương pháp, xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất trong trường học	2		2		1.PGS.TS.Nguyễn Ngọc Sơn 2. TS. Nguyễn Sỹ Đức	K.GDTC
16	GDTC	81415	Tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao	2		2		1. PGS.TS. Lưu Thiên Sương 2. TS. Mai Thế Anh	K.GDTC
17	GDTC	81416	Thể thao giải trí	2		2		1.PGS.TS.Nguyễn H.Minh Thuận. 2. TS. Mai Thế Anh	K.GDTC
18	GDTC	81417	Kinh tế học thể dục thể thao	2		2		1. PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ 2.PGS.TS.Nguyễn Đình Hiền	K.GDTC
19	GDTC	81418	Lịch sử thể thao và Lịch sử Olympic	2		2		1.PGS.TS.Nguyễn Ngọc Sơn 2. TS. Nguyễn Sỹ Đức	K.GDTC
20	GDTC	81419	Huấn luyện thể thao	2		2		1. TS. Hồ Minh Mộng Hùng 2. TS. Mai Thế Anh	K.GDTC

21	GDTC	81420	Chính sách, chiến lược phát triển thể dục thể thao	2		2	1. TS. Nguyễn Thanh Hùng 2. TS. Nguyễn Sỹ Đức	K.GDTC
II.3. Thực tập				6				
22	GDTC	81421	Thực tập 1	3		3	1. TS. Nguyễn Sỹ Đức 2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn	K.GDTC
23	GDTC	81422	Thực tập 2	3		3	1. TS. Nguyễn Thanh Hùng 2. TS. Mai Thế Anh 3. TS. Hồ Minh Mộng Hùng	K.GDTC
III. Đề án tốt nghiệp				9				
24	GDTC	81423	Đề án tốt nghiệp	9		9		K.GDTC
Tổng cộng				60	16	16	16	12

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh năm 2022 cho học viên cao học ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục thể chất.

- Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho học viên chọn những học phần thích hợp.

- Trường khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

- Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật ít nhất 2 năm một lần, đáp ứng sự phát triển của CTĐT thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục thể chất và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Bình Định, ngày 25 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC KẾ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Sỹ Đức



PGS.TS. Hồ Xuân Quang



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng